ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1782/QĐ-UBND	*An Khê, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thị xã năm 2022 (đợt 7)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai: số 504/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); số 893/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (đợt 1);

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thị xã: số 73/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; số 84/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã số; 85/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc quyết định kế hoạch đầu tư và phân bổ vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022; số 94/NQ-HĐND ngày 20/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách thị xã năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc đề nghị giao kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thị xã năm 2022 (đợt 7) .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thị xã năm 2022 (đợt 7) tổng cộng 9.202.000.000 đồng (Chín tỷ hai trăm lẻ hai triệu đồng) cấp cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, UBND xã Xuân An triển khai các dự án, nhiệm vụ chi.

(Chi tiết vốn giao theo phụ lục đính kèm)

- Nguồn vốn: Tiền sử dụng đất năm 2022.

Điều 2. Các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách thị xã năm 2022 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định và các hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền ban hành và thực hiện các nội dung sau:

- Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm vốn đối với các dự án triển khai chậm; bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành vượt tiến độ, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch được giao, tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Giải ngân vốn được giao theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thị xã về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022.

- Lập kế hoạch giải ngân chi tiết, định kỳ hàng tháng, quý, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2022 theo biểu mẫu quy định tại Văn bản số 1811/UBND-KT ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh về quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch định kỳ hàng tháng, quý, năm tham mưu UBND thị xã báo cáo cấp có thẩm quyền đúng thời gian quy định; căn cứ số thu tiền sử dụng đất thực tế, tiến độ thực hiện các dự án thực hiện nhập vốn trên hệ thống tabmis đảm bảo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu không chính xác phải kịp thời gửi báo cáo cho phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã.

- Đến hết niên độ ngân sách năm 2022, các chủ đầu tư không giải ngân tối thiểu đạt 90% kế hoạch vốn được giao là một trong các tiêu chí để xem xét, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã, các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ban Kinh tế – Xã hội, HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các Ủy viên UBND thị xã;
- Cổng TTĐT thị xã;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Hoài Huy

Phụ lục

CHI TIẾT VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2022 (ĐỢT 7)

(Kèm theo Quyết định số: 1782/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của UBND thị xã An Khê)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG							**10.232,032**	**9.832,453**	**10.332,559**		**9.202,000**				
-	**Vốn trong nước**							**10.232,032**	**9.832,453**	**10.332,559**		**9.202,000**				
-	**Vốn nước ngoài**															
I	**Bảo vệ môi trường**							**1.900,000**	**1.900,000**	**1.900,000**		**1.802,000**				
1	Xử lý dứt điểm ô nhiễm tại Bãi rác thị xã An Khê	Song An	Kho bạc NN thị xã	7965462	261	2022	1602/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	1.900,000	1.900,000	1.900,000		1.802,000			BQL DA ĐTXD	
II	**Các hoạt động kinh tế**							**5.999,473**	**5.999,473**	**6.100,000**		**5.765,000**				
II.1	**Giao thông**							5.999,473	5.999,473	6.100,000		5.765,000				
1	Đường vào Trung tâm huấn luyện BCH Quân sự thị xã An Khê Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước .	Song An	Kho bạc NN thị xã	7965934	309	2022	1706/QĐ-UBND ngày 26/7/2022	4.899,473	4.899,473	5.000,000		4.667,000			BQL DA ĐTXD	
2	Đường vào khu di tích sơ kỳ đá cũ khảo cổ Rộc Tưng 4 Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	Xuân An	Kho bạc NN thị xã	7965464	309	2022	1599/QĐ-UBND ngày 11/7/2022	1.100,000	1.100,000	1.100,000		1.098,000			BQL DA ĐTXD	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
III	**Các nhiệm vụ khác**							**2.332,559**	**1.932,980**	**2.332,559**		**1.635,000**				
1	Bổ sung kinh phí hỗ trợ CT MTQG XDNTM từ nguồn trích 80% số thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất xã Xuân An							2.332,559	1.932,980	2.332,559		1.635,000				
1.1	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Xuân An; hạng mục: Khu thể thao	Xuân An	Kho bạc NN thị xã	7928961	221	2021-2022	187/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	980,000	833,000	980,000		515,728			UBND xã Xuân An	
1.2	Sân vận động xã Xuân An	Xuân An	Kho bạc NN thị xã	7965934	221	2022	101/QĐ-UBND ngày 15/7/2022	471,000	400,350	471,000		400,350			UBND xã Xuân An	
1.3	Đường đi nhà ông Nguyễn Văn Linh; hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	Xuân An	Kho bạc NN thị xã	7965471	309	2022	91/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	302,405	257,044	302,405		257,044			UBND xã Xuân An	
1.4	Đường đi nghĩa địa xã Xuân An; hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	Xuân An	Kho bạc NN thị xã	7965469	309	2022	92/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	393,612	257,044	393,612		334,570			UBND xã Xuân An	
1.5	Quy hoạch chung xã Xuân An, thị xã An Khê đến năm 2035	Xuân An	Kho bạc NN thị xã	7965472	332	2022-2023	107/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	185,542	185,542	185,542		127,308			UBND xã Xuân An	